

## DÒNG TIỀN ĐẦU CƠ HOẠT ĐỘNG MẠNH

## CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

## ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

## MUA

Đối với NĐT có tỷ trọng tiền mặt cao có thể xem xét giải ngân từng phần tại các ngưỡng hỗ trợ mạnh, ưu tiên các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có KQKD triển vọng tích cực trong 6 tháng cuối năm.

## BÁN

Vùng cân bằng dần được xác lập, chỉ bán cơ cấu đối với những mã yếu hơn nhịp hồi phục chung của thị trường.

HSG

NĂM GIỮ  
↑ 8,48%  
VND 27.500

## NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên ngày thứ Hai, với hai chỉ số S&P 500 và Nasdaq cùng lập kỷ lục mới.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Hiện tượng chứng đà tăng của nhóm bluechips khiến VN-Index phát tín hiệu gặp khó khăn quanh vùng đỉnh cũ. Điều này có thể tạo áp lực tâm lý vì nhà đầu tư vẫn hay phân tích thị trường qua chỉ số này. Tuy nhiên tín hiệu từ dòng tiền chảy vào nhóm đầu cơ lại thể hiện điều ngược lại, NĐT vẫn đang hào hứng tìm kiếm cơ hội riêng lẻ. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đang hướng đến vùng giá quanh 1.285-1.290 điểm, là vùng giá cao nhất của rất nhiều phiên giảm điểm mạnh, với khối lượng giao dịch đột biến trước đó. Đây là vùng kháng cự mạnh khá quan trọng của VN-Index trong ngắn hạn.

## Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.344,79	-0,08	4,39
S&P 500	5.572,85	0,10	16,84
Nasdaq	18.403,74	0,28	22,60
VIX	12,37	-0,88	-0,64
DAX	18.472,05	-0,02	10,27
FTSE 100	8.193,49	-0,13	5,95
CAC40	7.627,45	-0,63	1,12
Hang Seng	17.481,00	-0,25	2,54

Nguồn: Bloomberg

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	56,67	BUY
MACD (12,26)	1,57	BUY
ADX (14)	17,07	BUY
SMA5	1.278,63	BUY
SMA20	1.274,42	BUY
SMA50	1.265,57	BUY
SMA100	1.255,85	BUY
SMA200	1.192,44	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Tuần này, tâm điểm chú ý của nhà đầu tư sẽ hướng tới các phiên điều trần vào ngày thứ Ba và thứ Tư của ông Powell trước Ủy ban Ngân hàng thuộc Thượng viện và Ủy ban Tài chính thuộc Hạ viện. Cuộc điều trần định kỳ mỗi năm 2 lần về chính sách tiền tệ của Chủ tịch Fed được thị trường kỳ vọng sẽ mang đến những tin hiệu mới về đường đi của lãi suất trong những tháng tới.
- Tiếp đó, vào ngày thứ Năm và thứ Sáu, mối quan tâm của nhà đầu tư sẽ đổ dồn vào hai báo cáo lạm phát do Bộ Lao động Mỹ công bố, lần lượt là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và chỉ số giá nhà sản xuất (PPI).
- Nửa đầu năm nay, ở nhóm công ty con của Vinachem, giá trị sản xuất theo giá thực ước đạt 27.136 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ. Doanh thu tập đoàn 6 tháng đầu năm ước đạt 29.595 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ, thực hiện 52% kế hoạch năm. Lợi nhuận Vinachem ước đạt 815 tỷ đồng. Một số đơn vị trong có lãi tăng mạnh so với cùng kỳ như: DDV, BFC, CSM.
- NKG:** HĐQT CTCP Thép Nam Kim vừa thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng). Cụ thể, Thép Nam Kim dự kiến chào bán hơn 131,6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1. Giá chào bán là 12.000 đồng/cp, thấp hơn 52% so với giá chốt phiên sáng 8/7 là 25.050 đồng/cp.
- MBS:** Tính riêng trong quý 2/2024, MBS ghi nhận doanh thu hoạt động đạt 883 tỷ đồng, tăng trưởng 120% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế đạt 271 tỷ đồng, tăng 75% so với cùng kỳ 2023. Lãi ròng thu về gần 217 tỷ đồng, tăng 74% so với quý 1/2023 và là mức lợi nhuận cao kỷ lục theo quý trong lịch sử hoạt động của công ty chứng khoán này. Luỹ kế 6 tháng đầu năm, doanh thu hoạt động của MBS đạt 1.557 tỷ đồng, tăng 111% so với cùng kỳ năm 2023. LNTT tăng 63% lên 500 tỷ, lãi ròng tương ứng 399 tỷ đồng.
- LHG:** Long Hậu vừa thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 19%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 1.900 đồng và thời gian bắt đầu chi trả cổ tức dự kiến trong tháng 8/2024. Với hơn 50 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính Long Hậu sẽ trả tổng cộng hơn 95 tỷ đồng.
- VSC:** Tiếp tục mua thêm 21 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Container Việt Nam, Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã nâng sở hữu lên 16,12% vốn điều lệ và trở thành cổ đông sở hữu lớn nhất.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.364,96	0,25	14,64
Dầu WTI	82,22	-0,13	14,75
Dầu Brent	85,66	-0,10	11,19
Than	135,05	-0,52	-7,75
Đồng	9915,00	-0,29	15,84
Quặng sắt	108,50	-3,91	-21,33
Thép	517,50	-1,80	-8,35

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,011	0,01	3,63
USD/JPY	160,97	-0,09	-12,38
USD/CNY	7,2719	-0,05	-2,36
EUR/USD	1,0826	0,02	-1,93
GBP/USD	1,2804	-0,02	0,57

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	01/08/2024	0
BOJ	0,10%	31/07/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	814,73	139.600	0,65
MWG	695,85	67.000	2,13
VPB	308,95	19.050	-0,52
HPG	531,40	28.800	0,52
DGC	506,84	127.300	1,84

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	487.368,76	87.200	-0,91
BID	267.920,49	47.000	-0,63
FPT	203.878,55	139.600	0,65
HPG	184.212,01	28.800	0,52
GAS	180.753,43	78.700	0,13

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HSG

Khuyến nghị	NẮM GIỮ
Giá hiện tại	25.350
Giá mục tiêu	27.500
Tiềm năng tăng giá	8,48%
Vùng mua tiềm năng	24.500-25.000
Ngưỡng cắt lỗ	<23.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 6 tháng đầu niên độ tài chính 2023 - 2024 (tương ứng quý 3/2023 và quý 1/2024), tổng doanh thu của Tập đoàn Hoa Sen tăng 23%, đạt hơn 18.321 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 422 tỷ đồng, cải thiện mạnh so với mức lỗ 424 tỷ đồng của cùng kỳ niên độ trước.
- Đối với mảng kinh doanh phân phối vật liệu xây dựng – nội thất, HSG tiếp tục củng cố hiệu quả hoạt động của 114 siêu thị Hoa Sen Home hiện tại.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HSG là cổ phiếu giữ được xu hướng mạnh so với mặt bằng chung nhóm cổ phiếu thép và thị trường. Cơ hội vượt đỉnh vẫn đang mở rộng khi dòng tiền lớn vẫn chưa rút ra. Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu HSG có thể tham gia mua tăng tỷ trọng cổ phiếu trong các nhịp rung lắc với vùng hỗ trợ gần 24.500-25.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	49.711	31.651	9.073
LNTT (tỷ đ)	381	146	115
LNST (tỷ đ)	251	30	103
Nợ/VCSH (%)	38	27	43
ROE (%)	2,23	0,27	8,15
ROA (%)	1,15	0,17	4,53
EPS (VNĐ)	393	47	1423,38
P/E (lần)	36,5	425,5	17,81
P/B (lần)	0,81	1,14	1,40

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	62,42	BUY	
MACD (12,26)	0,56	BUY	
ADX (14)	18,75	BUY	
SMA5	25.000	BUY	
SMA20	24.750	BUY	
SMA50	22.820	BUY	
SMA100	22.390	BUY	
SMA200	21.420	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VSC	Nắm giữ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7			3,00%
2	PHR	Nắm giữ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58			2,79%
3	MSN	Nắm giữ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5			0,00%
4	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			8,06%
5	MBB	Nắm giữ	22,5-22,8	24/6/2024	22,8	25,6	21,7			-0,44%
6	HSG	Nắm giữ	23,8-24,5	26/6/2024	24,5	27,5	23,5			3,47%
7	PC1	Mua	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6			2,96%
8	NLG	Mua	41,6-43	3/7/2024	43	48,7	40,9			2,56%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
8	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
9	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
10	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
11	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
12	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
13	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
14	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
15	TPB	Cắt lỗ	17,6-18	20/6/2024	18	20,1	17,2	28/6/2024	17,2	-4,44%

Email: [Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)